

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Tel: +84-942092662 Fax:
Email: info@icap.vn Website: www.ptic.vn

Số: 40/TB-iCap

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital
Mã chứng khoán : PTC
Địa chỉ : Phòng 1006, tầng 10, tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành,
phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0942092662 Fax:

Loại thông tin công bố: 24h 72h bất thường theo yêu cầu
× Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được soát xét.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Thông tin tài chính**.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CÔNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
ICAPITAL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
ICAPITAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 30



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo Quyết định số 31/2004/QĐ-BBCVT ngày 09 tháng 07 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006203 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 12 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 14 lần các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi tên công ty, vốn điều lệ, người đại diện, bổ sung ngành nghề và thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc thay đổi địa chỉ công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0942 092 662
- Fax : 0243 861 1511

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thời Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập báo cáo này, các đơn vị trực thuộc của Công ty đều đã dừng hoạt động.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2024
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	Ngày 23 tháng 02 năm 2022
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	Ngày 23 tháng 02 năm 2022

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thành Công	Tổng Giám đốc	Ngày 23 tháng 02 năm 2022
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 11 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Công – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

Ngày 12 tháng 08 năm 2024

Số: 2.0491/24/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 08 năm 2024, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		224.321.200.165	94.384.266.789
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.093.113.101	14.723.506.213
1. Tiền	111		9.384.060.586	13.042.617.494
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.709.052.515	1.680.888.719
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	189.417.299.350	61.500.476.267
1. Chứng khoán kinh doanh	121		191.001.285.370	63.466.173.323
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(1.583.986.020)	(1.965.697.056)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.500.289.422	17.897.886.810
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	606.514.498	9.888.014.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		242.118.000	167.238.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	17.000.000.000	2.300.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	6.051.843.846	5.942.821.234
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(400.186.922)	(400.186.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		310.498.292	262.397.499
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	56.907.648	53.580.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		96.857.421	52.084.276
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		188.085.440.220	411.269.345.283
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		62.598.413	58.938.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	62.598.413	58.938.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.011.947.908	3.398.422.584
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.011.947.908	3.398.422.584
<i>Nguyên giá</i>	222		7.695.579.024	7.695.579.024
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.683.631.116)	(4.297.156.440)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		378.200.000	378.200.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	184.994.224.384	407.792.642.323
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	277.833.060.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		147.960.000.000	147.960.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		62.210.000.000	4.930.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(25.175.775.616)	(22.930.417.677)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.669.515	19.342.376
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	16.669.515	19.342.376
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		412.406.640.385	505.653.612.072

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		42.881.105.296	146.845.377.467
I. Nợ ngắn hạn	310		42.881.105.296	146.845.377.467
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	19.938.535.242	123.687.561.658
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	337.807.464	318.291.134
4. Phải trả người lao động	314		-	188.500.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	75.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	22.496.200.353	22.467.462.438
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		108.562.237	108.562.237
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		369.525.535.089	358.808.234.605
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	369.525.535.089	358.808.234.605
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.007.063.010	33.007.063.010
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(702.929.619)	(702.929.619)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.148.161.698	3.430.861.214
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.430.861.214	3.430.861.214
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.717.300.484	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		412.406.640.385	505.653.612.072

Người lập biểu

Đặng Thị Đoan Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	20.000.000	41.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	11.017.463	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.982.537	41.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	-	8.755.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.982.537	32.244.697
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.915.353.704	3.955.434.094
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.292.937.223	(5.521.691.349)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.297.608	89.950.466
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	1.837.796.648	1.807.718.612
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.793.602.370	7.701.651.528
11. Thu nhập khác	31	VI.7	923.698.114	-
12. Chi phí khác	32		-	83.875.408
13. Lợi nhuận khác	40		923.698.114	(83.875.408)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	V.11	10.717.300.484	7.617.776.120
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.717.300.484</u>	<u>7.617.776.120</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>333</u>	<u>237</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>333</u>	<u>237</u>

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2024

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.717.300.484	7.617.776.120
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	386.474.676	386.474.676
- Các khoản dự phòng	03		1.863.646.903	(6.163.661.635)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4.336.830.817)	(2.501.214.450)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.297.608	89.950.466
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.640.888.854	(570.674.823)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(192.965.513)	1.816.673.856
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(215.245.755)	(2.043.553.223)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(654.787)	77.479.660
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(127.535.112.047)	(231.646.740)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.297.608)	(76.450.466)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(119.313.386.856)	(1.028.171.736)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.000.000.000)	(1.940.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		300.000.000	2.240.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		126.014.033.584	2.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.368.960.160	2.678.099.454
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		115.682.993.744	4.978.099.454

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	10.319.333.616	564.016.806
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(10.319.333.616)	(3.645.652.754)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(3.081.635.948)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.630.393.112)	868.291.770
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.723.506.213	4.923.714.806
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	11.093.113.101	5.792.006.576

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính, quản lý vận hành các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực điện gió.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Mã Lai, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất năng lượng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 32,81%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Tại thời điểm lập báo cáo này, các đơn vị trực thuộc của Công ty đều đã dừng hoạt động.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 06 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 06 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tương ứng với thời gian thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

10. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được giá.

12. **Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm giá trị công trình xây lắp bị cắt giảm khi quyết toán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ bàn giao, nghiệm thu dịch vụ xây lắp được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp công trình đã nghiệm thu, bàn giao và ghi nhận doanh thu năm trước, đến năm nay mới phát sinh giá trị bị cắt giảm khi quyết toán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản cắt giảm phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm nay.
- Nếu khoản cắt giảm phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm sau.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7.952.479	3.096.580
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.832.753.811	13.039.520.914
Tiền đang chuyển (*)	1.543.354.296	
Các khoản tương đương tiền	1.709.052.515	1.680.888.719
Cộng	11.093.113.101	14.723.506.213

(*) Là tiền bán chứng khoán chờ về theo quy định T+2,5.

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Mã	Số lượng	Giá gốc	Số cuối năm		Số lượng	Giá gốc	Số đầu năm	
			Giá trị hợp lý	Dự phòng			Giá trị hợp lý	Dự phòng
HJS	3.840.100	138.014.596.902	139.395.630.000	-	590.100	21.623.326.892	26.259.450.000	-
TDC	1.140.400	11.152.868.495	10.868.012.000	(284.856.495)	878.000	8.788.719.534	8.700.980.000	(87.739.534)
ACB	355.000	8.683.354.225	8.449.000.000	(234.354.225)	-	-	-	-
LHG	247.300	8.178.817.646	9.249.020.000	-	114.100	3.371.095.466	3.457.230.000	-
VRE	275.000	5.752.725.300	5.623.750.000	(128.975.300)	-	-	-	-
LAS	220.300	4.003.202.341	4.956.750.000	-	-	-	-	-
QTP	224.100	3.455.664.579	3.742.470.000	-	-	-	-	-
PVP	264.700	3.865.971.753	4.513.135.000	-	579.300	7.952.500.603	8.081.235.000	-
PPH	51.100	1.425.377.485	1.476.790.000	-	-	-	-	-
DPR	139.900	5.293.706.644	5.721.910.000	-	-	-	-	-
PTP	20.000	1.175.000.000	239.200.000	(935.800.000)	20.000	1.175.000.000	240.000.000	(935.000.000)
STB	-	-	-	-	446.700	13.410.753.932	12.485.265.000	(925.488.932)
VIP	-	-	-	-	591.500	4.081.903.394	6.713.525.000	-
DCM	-	-	-	-	99.900	2.923.604.912	3.236.760.000	-
HNI	-	-	-	-	5.800	139.268.590	121.800.000	(17.468.590)
Cộng	6.777.900	191.001.285.370	194.235.667.000	(1.583.986.020)	3.325.400	63.466.173.323	69.296.245.000	(1.965.697.056)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.965.697.056	35.243.628.747
Hoàn nhập dự phòng bổ sung	(381.711.036)	(12.069.536.372)
Số cuối năm	1.583.986.020	23.174.092.375

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	-	-	277.833.060.000	-
Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 8 ⁽ⁱ⁾	-	-	277.833.060.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	147.960.000.000	(20.245.775.616)	147.960.000.000	(18.000.417.677)
Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 ⁽ⁱⁱ⁾	147.960.000.000	(20.245.775.616)	147.960.000.000	(18.000.417.677)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	62.210.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện ^(iv)	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 8 ⁽ⁱ⁾	57.280.000.000	-	-	-
Cộng	210.170.000.000	(25.175.775.616)	430.723.060.000	(22.930.417.677)

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706768 ngày 11 tháng 03 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 8 (“Hường Linh 8”) có vốn điều lệ là 358.000.000.000 VND.

Trong kỳ, Công ty đã thanh lý các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 8 với ông Nguyễn Công Hùng, ông Nguyễn Công Chiến và ông Nguyễn Quang Duy. Theo đó Công ty sẽ trả lại toàn bộ cổ phiếu đã mua, tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 3.580.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ (số đầu năm là 17.935.800 cổ phần, chiếm 50,10% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200706750 ngày 11 tháng 3 năm 2020, thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 (“Hường Linh 7”) có vốn điều lệ là 434.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 là 147.960.000.000 VND, sở hữu 14.240.000 cổ phần, chiếm 32,81% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Điện gió Hường Linh 7 (không thay đổi so với đầu năm).

(iii) Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện đang lâm vào tình trạng phá sản nên theo Công ty trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này với mức trích lập là 100%.

Khoản đầu tư sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty thế chấp toàn bộ 3.580.000 cổ phần Hường Linh 8 và toàn bộ 14.240.000 cổ phần Hường Linh 7 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông (“BIDV Hà Đông”) để đảm bảo cho các khoản vay của Hường Linh 8 và Hường Linh 7 tại cùng ngân hàng.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết hoạt động bình thường, không có thay đổi bất thường so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	22.930.417.677	21.691.682.796
Trích lập dự phòng bổ sung	2.245.357.939	5.905.874.737
Số cuối kỳ	25.175.775.616	27.597.557.533

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2c. Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Mạnh Hiền - tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina-OFC ⁽ⁱ⁾	875.000	9.210.875.000
Ban Quản lý Dự án Phát triển Công trình Đô thị	400.186.922	400.186.922
Các khách hàng khác	205.452.576	276.952.576
Cộng	606.514.498	9.888.014.498

⁽ⁱ⁾ Ngày 29 tháng 3 năm 2022, Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng số 01/HĐCNCP/PTIC-NMH chuyển nhượng toàn bộ 2.227.500 cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam Vina - OFC cho Ông Nguyễn Mạnh Hiền với giá bán 22.700.000.000 VND. Theo quy định của hợp đồng, ngay sau khi ký hợp đồng, Ông Nguyễn Mạnh Hiền phải thanh toán 5.000.000.000 VND, phần còn lại sẽ được thanh toán trong vòng 7 tháng kể từ lần thanh toán đầu tiên. Trường hợp đến thời hạn thanh toán, Ông Nguyễn Mạnh Hiền không thanh toán hết số tiền còn thiếu thì sẽ phải làm thủ tục chuyển nhượng lại số cổ phần nêu trên cho Công ty, đồng thời phải chịu phạt số tiền là 5.000.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng ngày 01/04/2024 gia hạn thời hạn thanh toán số tiền còn lại là trước ngày 01/10/2024.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số phải thu theo hợp đồng chuyển nhượng	22.700.000.000	22.700.000.000
Lãi chuyển nhượng đã ghi nhận trong năm 2022 tương ứng với số tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
Lãi chuyển nhượng chưa ghi nhận do chưa thu được tiền ⁽ⁱⁱ⁾	(3.489.125.000)	(3.489.125.000)
Số đã thu lũy kế	(14.210.000.000)	(5.000.000.000)
Số phải thu được phản ánh trên BCTC	875.000	9.210.875.000

⁽ⁱⁱ⁾ Công ty sẽ thực hiện ghi nhận lãi chuyển nhượng còn lại vào kết quả kinh doanh khi khách hàng thanh toán toàn bộ số tiền theo quy định của hợp đồng.

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2.000.000.000	2.300.000.000
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly ⁽ⁱ⁾	2.000.000.000	2.300.000.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương ⁽ⁱⁱ⁾	15.000.000.000	400.186.922
Cộng	17.000.000.000	2.300.000.000

⁽ⁱ⁾ Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly (bên liên quan) theo hợp đồng số 1412/HĐVV-PTIC-SDY ngày 14/12/2017 thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt, lãi suất 9%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản cho vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất cùng các tài sản trên đất và các tài khác của Bên vay. Hợp đồng đã được gia hạn lần 6 đến ngày 14 tháng 12 năm 2024.

⁽ⁱⁱ⁾ Là khoản cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương vay theo thỏa thuận ngày 10/05/2024; kỳ hạn 01 tháng kể từ ngày giải ngân từng đợt và tự động đáo hạn, lãi suất cho vay 4,5%/năm, mục đích cho vay để phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	5.279.636.286	-	5.381.511.286	-
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	5.279.636.286	-	5.381.511.286	-
- lãi cho vay				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	772.207.560	-	561.309.948	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.474.936	-	2.003.251	-
Tiền lãi cho vay phải thu	266.601.130	-	196.327.158	-
Ký cược, ký quỹ	106.815.000	-	106.815.000	-
Tạm ứng	337.002.875	-	195.850.920	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	60.313.619	-	60.313.619	-
Cộng	6.051.843.846	-	5.942.821.234	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản trích lập dự phòng khoản phải thu khách hàng "Ban quản lý dự án phát triển công trình đô thị", tỷ lệ trích lập dự phòng 100%.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí thuê văn phòng cân phân bổ.

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	13.302.930	13.066.299
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.366.585	6.276.077
Cộng	16.669.515	19.342.376

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
Số cuối kỳ	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	630.381.821	751.209.212	2.915.565.407	4.297.156.440
Khấu hao trong kỳ	52.531.819	2.142.857	331.800.000	386.474.676
Số cuối kỳ	682.913.640	753.352.069	3.247.365.407	4.683.631.116
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.470.890.906	19.681.678	1.907.850.000	3.398.422.584
Số cuối kỳ	1.418.359.087	17.538.821	1.576.050.000	3.011.947.908
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đặng Quốc Chính ⁽ⁱ⁾	19.528.900.000	19.528.900.000
Nguyễn Công Hùng ⁽ⁱⁱ⁾	-	5.728.000.000
Nguyễn Quang Duy ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	80.446.626.416
Nguyễn Công Chiến ^(iv)	-	17.574.400.000
Các nhà cung cấp khác	409.635.242	409.635.242
Cộng	19.938.535.242	123.687.561.658

- (i) Phải trả Ông Đặng Quốc Chính theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 02/HĐCNCP/PTIC-ĐQC ngày 16 tháng 3 năm 2022: chuyển nhượng 3.580.000 cổ phần Hương Linh 8 với giá 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 57.280.000.000 VND, khoản nợ được gia hạn thanh toán đến ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo phụ lục hợp đồng ký ngày 30 tháng 10 năm 2023. Số tiền còn lại chưa thanh toán đến 30 tháng 06 năm 2024 là 19.528.900.000 VND.
- (ii) Phải trả Ông Nguyễn Công Hùng tiền mua 3.973.800 cổ phần Hương Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2022/HĐCNCP/PTIC-NCH ngày 14 tháng 3 năm 2022 và các phụ lục, giá mua 13.700 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng 54.441.060.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31 tháng 10 năm 2024. Ngày 31 tháng 01 năm 2024 hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng và trả lại toàn bộ cổ phiếu đã mua, theo đó bên chuyển nhượng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền bên mua đã chuyển để mua cổ phần.
- (iii) Phải trả Ông Nguyễn Quang Duy tiền mua 7.160.000 cổ phần Hương Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 114.560.000.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 10 tháng 04 năm 2023. Ngày 15 tháng 02 năm 2024 hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng và trả lại toàn bộ cổ phiếu đã mua, theo đó bên chuyển nhượng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền bên mua đã chuyển để mua cổ phần.
- (iv) Phải trả Ông Nguyễn Công Chiến tiền mua 3.222.000 cổ phần Hương Linh 8 theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 24 tháng 12 năm 2021, giá mua 16.000 VND/cổ phần, tổng giá trị hợp đồng là 51.552.000.000 VND, thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 31 tháng 10 năm 2024. Ngày 15 tháng 02 năm 2024 hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng và trả lại toàn bộ cổ phiếu đã mua, theo đó bên chuyển nhượng có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền bên mua đã chuyển để mua cổ phần.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập cá nhân	140.927.775	-	64.763.722	(45.202.426)	160.489.071	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.027.079	-	6.000.000	(6.044.966)	22.982.113	-
Cộng	318.291.134	156.733.223	70.763.722	(51.247.392)	337.807.464	156.733.223

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8%; 10% tùy mặt hàng theo Nghị định 64/2024/NĐ-CP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.717.300.484	7.617.776.120
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	306.005.129	365.808.742
- Các khoản điều chỉnh tăng	306.005.129	365.808.742
<i>Chi phí vượt định mức, không hợp lệ</i>	198.466.667	282.342.075
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	107.538.462	83.466.667
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.023.305.613	7.983.584.862
Thu nhập được miễn thuế	(4.103.900.000)	(2.294.187.500)
Lỗi lũy kế được chuyển	(6.919.405.613)	(5.689.397.362)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết ⁽ⁱ⁾	17.721.937.050	17.721.937.050
Kinh phí công đoàn	11.955.408	5.929.650
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.198.575.000	1.198.575.000
Lãi vay cá nhân phải trả	1.890.805.989	1.890.805.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.621.406.906	1.598.694.749
Cộng	22.496.200.353	22.467.462.438

⁽ⁱ⁾ Thực hiện Nghị quyết số 09/NĐ-HĐQT ngày 10 tháng 11 năm 2021, Công ty đã theo dõi trên khoản mục "Tài sản thừa chờ giải quyết" đối với các khoản nợ phải trả dư lâu ngày nhưng không liên hệ được với các đối tác liên quan để đối chiếu và chưa được tất toán, bao gồm:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Phải trả người bán	7.583.541.858
Người mua trả tiền trước	3.183.293.005
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.470.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.485.102.187
Cộng	17.721.937.050

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13. Vay ngắn hạn

Là các khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset để đầu tư chứng khoán với lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng. Khoản vay này đã được Công ty tất toán trong năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	-	3.481.642.884
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	10.319.333.616	564.016.806
Số tiền vay đã trong kỳ	<u>(10.319.333.616)</u>	<u>(3.645.652.754)</u>
Số cuối kỳ	<u>-</u>	<u>400.006.936</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Kỳ trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	(15.041.709.457)	340.335.663.934
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	7.617.776.120	7.617.776.120
Số dư cuối kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	(7.423.933.337)	347.953.440.054
Kỳ này					
Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	3.430.861.214	358.808.234.605
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	10.717.300.484	10.717.300.484
Số dư cuối kỳ	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	14.148.161.698	369.525.535.089

14b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	115.700	115.700
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.191.624	32.191.624

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

15a. Nợ khó đòi đã xử lý

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

Khoản mục	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	15.497.257.095	16.408.835.999
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	442.911.953	1.354.490.857
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	6.026.554.479
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	30.550.206.388
Tạm ứng	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	52.074.017.962	52.985.596.866

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê văn phòng	-	21.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	20.000.000	20.000.000
Cộng	20.000.000	41.000.000

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là phần giá trị công trình xây lắp bị cắt giảm khi Chủ đầu tư quyết toán dự án hoàn thành.

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê văn phòng	-	8.755.303
Cộng	-	8.755.303

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	232.930.817	207.026.950
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.103.900.000	2.294.187.500
Lãi kinh doanh chứng khoán	10.578.522.887	1.454.219.644
Cộng	14.915.353.704	3.955.434.094

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.297.608	89.950.466
Lỗ và chi phí kinh doanh chứng khoán	1.401.352.712	552.019.820
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá CKKD và tổn thất đầu tư	1.863.646.903	(6.163.661.635)
Chi phí tài chính khác	17.640.000	-
Cộng	3.292.937.223	(5.521.691.349)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	903.347.852	718.608.761
Chi phí vật liệu quản lý	159.923.069	193.001.887
Chi phí khấu hao tài sản cố định	386.474.676	377.719.373
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.162.411	291.283.035
Các chi phí khác	162.888.640	221.105.556
Cộng	1.837.796.648	1.807.718.612

7. Thu nhập khác

Là thu nhập từ việc thu hồi công nợ phải thu đã xử lý của Viễn thông Bà Rịa – Vũng Tàu.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	159.923.069	193.001.887
Chi phí nhân công	903.347.852	718.608.761
Chi phí khấu hao tài sản cố định	386.474.676	386.474.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.162.411	291.283.035
Chi phí khác	168.888.640	227.105.556
Cộng	1.837.796.648	1.816.473.915

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.717.300.484	7.617.776.120
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	10.717.300.484	7.617.776.120
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	32.191.624	32.191.624
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	333	237

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.191.624	32.191.624
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	32.191.624	32.191.624

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này			
Ông Võ Anh Linh - Chủ tịch HĐQT	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Thành Công- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	148.965.000	24.000.000	172.965.000
Ông Hoàng Thế Vinh- Thành viên HĐQT	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban KTNB (đến ngày 28/04/2024)	-	23.538.462	23.538.462
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban KTNB	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Len- Kế toán trưởng	84.800.000	18.000.000	102.800.000
Cộng	233.765.000	149.538.462	383.303.462
Kỳ trước			
Bà Phạm Thị Thu Hà - Chủ tịch HĐQT (đến 27/4/2023)	-	15.600.000	15.600.000
Ông Võ Anh Linh - Chủ tịch HĐQT (từ 27/4/2023)	-	8.400.000	8.400.000
Ông Nguyễn Thành Công- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	140.103.888	24.000.000	164.103.888
Ông Hoàng Thế Vinh- Thành viên HĐQT	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban KTNB	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú - Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban KTNB	-	48.000.000	48.000.000
Bà Trần Thị Len- Kế toán trưởng	83.850.000	18.000.000	101.850.000
Cộng	223.953.888	162.000.000	385.953.888

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Phòng 1006 tầng 10 tòa nhà Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh giao dịch phải thu lãi cho vay bên liên quan là Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly, số tiền 98.125.000 VND (Kỳ trước: 123.525.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.5.

2. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý. Doanh thu, chi phí của hoạt động đầu tư chứng khoán được trình bày tại các thuyết minh số VI.1, VI.2, VI.3, VI.4.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Thị Đoàn Trang

Kế toán trưởng

Trần Thị Len

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Công